

Số: /KH-UBND

Xuân Giang, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Về việc đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước
xã Xuân Giang giai đoạn 2026 -2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 02/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, giai đoạn 2025-2030; Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 02/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 03/KH-UBND, ngày 12/01/2026 của ủy ban nhân dân xã Xuân Giang về triển khai thực hiện kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 30/12/2025 của ủy ban nhân tỉnh Tuyên Quang triển khai thực hiện Nghị quyết số số 45-NQ/TU, ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 63-KH/ĐU ngày 29/01/2026 của Đảng ủy xã Xuân Giang thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày

18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030.

Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước xã Xuân Giang giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu chung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQCP): Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà nước và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trong giai đoạn 2026 - 2030: Phấn đấu là một trong các xã, phường đạt thứ hạng cao về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của xã.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành

pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật thẩm quyền phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Thường xuyên cập nhật, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

- + Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- + Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của xã ban hành.

- Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo thời hạn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; 100% cơ quan hành chính nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống

thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- + Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, đề xuất cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- + Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kiến nghị loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.

- + Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực, phiền hà cho người dân, tổ chức.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

- Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với trước khi thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm,

đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

- 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, sử dụng Hệ thống tập trung, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- Bảo đảm việc vận hành Hệ thống tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia thông suốt, hiệu quả, tạo bước chuyển căn bản về số hóa, tạo lập dữ liệu, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân hơn. Thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các chương trình kế hoạch của tỉnh về thực hiện các nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp

công lập; rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc xã; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Thực hiện quy định kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện”.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và sử dụng để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản của Trung ương, tỉnh về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện; tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cho phù hợp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; thực hiện quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những

người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Thực hiện phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nhiệm vụ

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, sự hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương và tỉnh; phân đầu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện có hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; rà soát, tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức về tài sản làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 226/2025/QH15, trong đó xác định khoa

học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới.

- Thực hiện số hóa dữ liệu đất đai; triển khai "luồng xanh" thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, giáo dục và đạo tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính; triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Cung cấp danh sách dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; kết nối với các cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã và các trang thông tin chính thống trên Facebook, Zalo, ...

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của xã (Phòng Văn hoá - Xã hội) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính (Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm dịch vụ công). Phân công rõ thẩm

quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội nên cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để phát triển xã nói chung, trong đó có nội dung cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI);

có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Nghiên cứu, cung cấp đầy đủ tài liệu minh chứng phục vụ chấm điểm Bộ chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

- Phối hợp khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công...

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính xã Xuân Giang giai đoạn 2026 - 2030.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

a) Phòng Văn hoá - Xã hội

Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân xã về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các nội dung về sáng kiến, giải pháp trong công tác cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

b) Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

- Thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế; triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

- Quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh; Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử xã; lồng ghép trong cuộc họp giao ban, định kỳ của lãnh đạo xã.

- Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu; phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện đối thoại của lãnh đạo xã với người dân.

- Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao.

c) Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; thực hiện đối thoại của lãnh đạo xã với doanh nghiệp.

- Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và thẩm định kinh phí cải cách hành chính hàng năm.

d) Trung tâm phục vụ hành chính công: Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

e) Trung tâm dịch vụ công: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên đài phát thanh xã; các tài khoản mạng xã hội (Facebook, Zalo,...); bản tin, bảng tin, tuyên truyền cổ động trực quan.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị xã hội xã: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải

quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh qua (Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Diên Hiếu

PHỤC LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / 6 /2026 của UBND xã Xuân Giang)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tham gia rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản tham gia ý kiến	Theo chỉ đạo tỉnh
2	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, theo lĩnh vực	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo	2026-2030
3	Tăng cường kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo	2026-2030
4	Triển khai hiệu quả, đầy đủ công tác tổ chức, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo	2026-2030
5	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo	2026-2030
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
6	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, công văn, báo cáo	2026-2030
7	Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp, đề xuất cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, công văn, báo cáo	2026-2030
8	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, công văn, báo cáo	2026-2030
9	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	2026-2030
10	Đẩy mạnh đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn, báo cáo	2026-2030
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
11	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định, nghị quyết	2026-2030
12	Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định, nghị quyết	2026-2030
13	Tăng cường phân cấp; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	2026-2030
14	Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý cấp xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	2026-2030
15	Thực hiện hiệu quả dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	2026-2030
16	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định công nhận sáng kiến	2026-2030

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
17	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án vị trí việc làm	2026-2030
18	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo	2026-2030
19	Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	2026-2030
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
20	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản, báo cáo	2026-2030
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
21	Phát triển hạ tầng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản, báo cáo	2026-2030
22	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ	Phòng Văn hóa - Xã	Các cơ quan, đơn	Nền tảng Internet	2026-2030

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
		hội	vị liên quan		
23	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	Phòng Văn hóa - Xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu	2026-2030
24	Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Phòng Văn hóa - Xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Triển khai phần mềm	2026-2030
25	Kích hoạt tài khoản định danh điện tử cá nhân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã để áp dụng các tiện ích của tài khoản định danh điện tử vào đời sống xã hội	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài khoản định danh	2026-2030
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
26	Tự đánh giá, chấm điểm Bộ chỉ số CCHC	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã	Văn bản, báo cáo	2026-2030
27	- Thông tin đầy đủ, liên tục quá trình thực hiện các nhiệm vụ của công tác CCHC của xã; các kết quả nổi bật trong công tác CCHC của xã trên các lĩnh vực; tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; - Thông tin đầy đủ kết quả các Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước (SIPAS); - Thông tin, tuyên truyền các điểm đột phá, sáng tạo, các mô hình mới, cách làm hay của tổ chức, tập thể trong CCHC;	Phòng Văn hóa - Xã	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo, tin bài....	2026-2030

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	các tấm gương cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tận tụy trong phục vụ nhân dân; - Thông tin và xây dựng các kênh thông tin để tiếp nhận các ý kiến đề xuất, góp ý, hiến kế...của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC; phản ánh của người dân đối với công tác CCHC.				